

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI  
TRƯỜNG TH – THCS TÂN TRUNG**

---

**BÁO CÁO  
THÀNH TÍCH TẬP THỂ XÉT DANH HIỆU  
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN  
Năm học 2020 - 2021**

\*\*\*

**THÁNG 5 - 2021**

Số: 99/BC-TH-THCSTTr

Củ Chi, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG DANH HIỆU**  
**TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN**  
**Trường Tiểu học - Trung Học Cơ Sở Tân Trung**

**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

**1. Đặc điểm, tình hình:**

- Đơn vị: Trường Tiểu học - Trung Học Cơ Sở Tân Trung
- Địa chỉ: 1310 Tỉnh lộ 8, Ấp 12 Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi.
- Điện thoại: (028) 22533509 – 22533491.
- Websites: <http://th-thcstantrung.hcm.edu.vn>
- Email: c12tantrung.cc@hcm.edu.vn

Trường Tiểu học - Trung Học Cơ Sở Tân Trung được thành lập ngày 20/07/2016 theo quyết định số 5677/QĐ-UBND của UBND huyện Củ Chi.

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào Tạo Củ Chi và sự hỗ trợ tận tình của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng hoàn chỉnh phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, văn phòng... được trang thiết bị đầy đủ phục vụ công tác dạy và học. Vị trí trường nằm giáp giữa 3 xã Tân Thạnh Đông, Tân Thạnh Tây, Trung An, gần cụm công nghiệp Trung An. Có chi bộ Đảng, có Công Đoàn cơ sở, Chi đoàn, Liên đội.

- Tổng số CB-GV-CNV: 70 Trong đó:

- CBQL: 03

- Giáo viên trực tiếp dạy lớp:

+ TH: 30 gv biên chế.

+ THCS 32 gv biên chế.

- Giáo viên làm công tác khác: 0

- Nhân viên: 02 biên chế, 03 hợp đồng vị trí bảo vệ, Phục vụ, 02 hợp đồng: y tế, kế toán.

- Trình độ chuyên môn giáo viên:

+ Trên chuẩn: TH: 0/0 tỉ lệ 0%, THCS: 1/32 tỉ lệ 3,1%.

+ Đạt chuẩn: TH: 27/30 90%, THCS: 29/32 tỉ lệ 90,6%.

+ Chưa đạt chuẩn: TH: 3/30 100%, THCS: 2/32 tỉ lệ 6,3%.

- Các vị trí việc làm khác đạt chuẩn trình độ.

b. Học sinh

- Tổng số lớp : 44 (Tiểu học: 24, THCS: 20).

- Tổng số học sinh : 2093 (1178 TH, 915 THCS).

## **2. Thuận lợi, khó khăn:**

### **a. Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục đào tạo huyện Củ Chi.
- Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Tân Thạnh Đông.
- Đội ngũ CB-GV-NV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, cầu tiến, luôn học hỏi để cải tiến phương pháp, nâng cao tay nghề, luôn phấn đấu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.
- Cơ sở vật chất khá tốt, ĐDDH, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học.

### **b. Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất: Do số học sinh tuyển sinh đầu cấp vượt quá số phòng hiện có của trường. Nhà trường đã dùng 03 phòng chức năng để làm phòng học, và tổ chức dạy 1 buổi cho khối 6, khối 7 và khối 8.
- Công việc bộ phận văn phòng gặp nhiều khó khăn, do trường có 2 cấp học, việc báo cáo, thông kê, văn thư lưu trữ phải dùng các hướng dẫn cho 2 cấp khác nhau, còn nhiều công việc không có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn cho bộ phận văn phòng.
- Học sinh đa phần con em của các gia đình công nhân tạm trú trên địa bàn gia đình khó khăn việc quan tâm đến việc học con em còn ít được chú trọng, có ít điều kiện tham gia học trực tuyến khi tạm ngừng đến trường phòng chống dịch bệnh, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19 nhiều em theo cha mẹ mưu sinh đã không còn tạm trú địa phương, nên việc duy trì sĩ số lớp gặp nhiều khó khăn.

## **2. Chức năng, nhiệm vụ:**

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Thực hiện chương trình giáo dục. Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và THCS; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức dạy tin học, tổ chức dạy bơi cho học sinh. Bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Quyết định của UBND

Thành phố. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, đổi mới dạy học. Đã thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho khối 1 và đã tiến hành chọn lựa sách giáo khoa cho khối 2 và khối 6, chuẩn bị các phương án cho năm học 2021 – 2022.

Nhà trường tiến hành các đề xuất đề nghị xây phòng học, cấp thêm, nâng cấp trang thiết bị chuẩn bị áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình cấp trên.

- Hoạt động Thư viện, Thiết bị: xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc... phù hợp điều kiện thực tế. Quan tâm đẩy mạnh việc đọc sách của học sinh tại đơn vị. Phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học đã được trang bị. Tiếp tục triển khai thực hiện thiết bị dạy học tự làm.

- Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật đến trường và hòa nhập vào cuộc sống.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tích cực đổi mới công tác quản lý. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, “ba công khai”, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

## **II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC:**

Trong năm học 2020 - 2021, đơn vị đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, đã đạt được các chỉ tiêu cụ thể như sau:

### **1. Chuyên môn:**

Nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra từ đầu năm học.

#### **1.1 THCS**

#### **XẾP LOẠI HẠNH KIỂM CẢ NĂM THCS**

| LỚP   | Tổng số HS | Tốt |       | Khá |       | Trung bình |      | Yếu |   |
|-------|------------|-----|-------|-----|-------|------------|------|-----|---|
|       |            | SL  | %     | SL  | %     | SL         | %    | SL  | % |
| Lớp 6 | 294        | 252 | 85,71 | 41  | 13,95 | 1          | 0,34 |     |   |
| Lớp 7 | 249        | 232 | 93,17 | 17  | 6,83  |            |      |     |   |

|             |     |     |       |    |       |   |      |   |      |
|-------------|-----|-----|-------|----|-------|---|------|---|------|
| Lớp 8       | 229 | 219 | 95,63 | 10 | 4,37  |   |      |   |      |
| Lớp 9       | 135 | 131 | 97,04 | 4  | 2,96  |   |      |   |      |
| 2020 - 2021 | 907 | 834 | 91,95 | 72 | 7,94  | 1 | 0,11 |   |      |
| 2019 - 2020 | 760 | 700 | 92.11 | 52 | 6.84  | 8 | 1.05 | 0 | 0    |
| 2018 - 2019 | 566 | 503 | 88.87 | 59 | 10.42 | 2 | 0.35 | 2 | 0.35 |
| 2017 - 2018 | 288 | 240 | 83.33 | 47 | 16.32 | 1 | 0.35 | 0 | 0    |

### XẾP LOẠI HỌC LỰC CẢ NĂM THCS

| LỚP         | Tổng số HS | Giỏi |       | Khá |       | Trung bình |       | Yếu |       | Kém |      |
|-------------|------------|------|-------|-----|-------|------------|-------|-----|-------|-----|------|
|             |            | SL   | %     | SL  | %     | SL         | %     | SL  | %     | SL  | %    |
| Lớp 6       | 294        | 78   | 26,53 | 110 | 37,41 | 87         | 29,59 | 14  | 4,76  | 5   | 1,7  |
| Lớp 7       | 249        | 85   | 34,14 | 89  | 35,74 | 63         | 25,3  | 10  | 4,02  | 2   | 0,8  |
| Lớp 8       | 229        | 55   | 24,02 | 87  | 37,99 | 68         | 29,69 | 15  | 6,55  | 4   | 1,75 |
| Lớp 9       | 135        | 44   | 32,59 | 54  | 40    | 35         | 25,93 |     |       | 2   | 1,48 |
| 2020 - 2021 | 907        | 262  | 28,89 | 340 | 37,49 | 253        | 27,89 | 39  | 4,3   | 13  | 1,43 |
| 2019 - 2020 | 760        | 245  | 32.24 | 294 | 38.68 | 197        | 25.92 | 9   | 1.18  | 15  | 1.97 |
| 2018 - 2019 | 566        | 136  | 24.03 | 181 | 31.98 | 186        | 32.86 | 53  | 9.36  | 10  | 1.8  |
| 2017 - 2018 | 288        | 53   | 18.4  | 87  | 30.21 | 101        | 35.07 | 37  | 12.85 | 10  | 3.47 |

- So sánh với năm học 2020 - 2021:

+ Giỏi: 28,89% giảm 3,35%

+ Khá: 37,49% giảm 1,19%

+ TB: 27,89% tăng 1,97%

+ Yếu: 4,3% tăng 3,12 %

+ Kém: 1,43 % giảm 0,54 %

+ Tỷ lệ lên lớp thẳng: 94,27%

+ Học sinh bỏ học: 8/915 tỉ lệ 0,87%

Lý do: ảnh hưởng dịch Covid-19, chuyển đổi dạy trực tuyến, còn nhiều em chưa được gia đình tạo điều kiện cho việc học trực tuyến ảnh hưởng nhiều đến chất lượng chuyên môn, con em các hộ tạm trú chuyển nơi sinh sống.

- Hiệu suất đào tạo: 96,5%

- TNTHCS: 98,5%

#### 1.2 Tiểu học:

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học

| Tổng số HS | Học sinh hoàn thành chương trình lớp học/ tiểu học |     |     |     |     |      |         |
|------------|----------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|------|---------|
|            | K1                                                 | K2  | K3  | K4  | K5  | Cộng | Tỷ lệ % |
| 1048       | 268                                                | 245 | 315 | 213 | 111 | 1152 | 97,8%   |

### Học sinh lên lớp thẳng

| Tổng số HS | Học sinh lên lớp thẳng |     |     |     |     |      | Tỷ lệ % |
|------------|------------------------|-----|-----|-----|-----|------|---------|
|            | K1                     | K2  | K3  | K4  | K5  | Cộng |         |
| 1048       | 268                    | 245 | 315 | 213 | 111 | 1152 | 97,8%   |

### Học sinh được khen thưởng

| Tổng số HS | Học sinh được khen thưởng |     |     |    |    |      | Tỷ lệ % |
|------------|---------------------------|-----|-----|----|----|------|---------|
|            | K1                        | K2  | K3  | K4 | K5 | Cộng |         |
| 1048       | 179                       | 145 | 196 | 78 | 53 | 615  | 52,2%   |

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 111/115 tỉ lệ 96,5%.
- Học sinh bỏ học 0/1178 tỉ lệ 0%
- Học sinh phải rèn luyện lại 26/1178 tỉ lệ 2,2%.
- Hiệu suất đào tạo: 96,5%.

Trong năm học 2020 - 2021, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực tham gia các phong trào do cấp trên phát động và đạt được nhiều thành tích rất đáng ghi nhận như:

- Tham gia hội thi “Học sinh giỏi Cấp Huyện”:
  - + 11 giải cấp huyện
- Tham gia hội thi “Học sinh giỏi Cấp Thành phố”:
  - + 2 giải cấp huyện
- Tham gia kỳ thi Olympic do Thành phố tổ chức:
  - + 9 Huy chương Đồng.
- Thể dục thể thao đạt nhiều giải cấp huyện:
  - + Bơi lội:
    - 2 huy chương vàng
    - 2 huy chương bạc
  - + Điền kinh.
    - 3 huy chương vàng
    - 5 huy chương bạc
    - 4 huy chương đồng.
  - + Tập thể giáo viên Thể dục THCS đạt giải cấp huyện môn Bơi lội.
- Và 1 giải Thể dục thể thao cấp thành phố:
  - 1 huy chương đồng Taekwondo.

#### 4. Nguyên nhân của kết quả đạt được: Trong năm qua

- Toàn thể CB-GV-NV thực hiện tốt Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục

bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Đội ngũ CB-GV-NV có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn vững vàng, 86,1% giáo viên trình độ đạt và trên chuẩn trong đó cán bộ giáo viên có trình độ đại học trên đại học 56/65 chiếm 86,1%, thầy cô có trình độ Cao đẳng đa tiếp tục học nâng cao trình độ, đáp ứng đủ cho nhu cầu quản lý, giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao giáo dục toàn diện, tích cực đổi mới phương pháp dạy học tăng cường thực hành nhất. Tạo sự chuyển biến về tự học cũng như kỹ năng vận dụng kiến thức của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức giúp đỡ, phụ đạo HS yếu, kém.

- Xây dựng kế hoạch phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, phát huy vai trò các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường công tác hướng nghiệp trong nhà trường. Thực hiện tốt các điều kiện giáo dục thể chất, đảm bảo sự an toàn và chăm lo sức khỏe cho học sinh.

- Phụ huynh học sinh tích cực hỗ trợ cho nhà trường.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục, quy chế phối hợp với Công an. Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo an toàn trường học.

#### **5. Bài học kinh nghiệm:**

- Tổ chức giúp đỡ, phụ đạo HS yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học tăng cường thực hành. Tạo sự chuyển biến về phương pháp tự học cũng như kỹ năng vận dụng kiến thức của học sinh.

- Tập thể đoàn kết thống nhất, động viên, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác.

- Chỉ có nâng cao chất lượng giảng dạy cao thì mới hạn chế học sinh bỏ học.

#### **6. Tồn tại:**

- Còn có học sinh THCS còn vi phạm nội qui trường học.

- Học sinh Tiểu học phải rèn luyện lại 26/1178 tỉ lệ 2,2%.

- Tỷ lệ Học sinh bỏ học: 8/915 tỉ lệ 0,87%, học sinh lưu ban 13 chiếm 1,42%.

- Tỷ lệ lên lớp thẳng 2 cấp còn thấp.

### **III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm         | Danh hiệu thi đua          | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2017 -2018  | Tập thể lao động tiên tiến | 9144/QĐ-UBND, 28/8/2018; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                                        |
| 2018 - 2019 | Tập thể lao động tiên tiến | 5352/QĐ-UBND, 20/12/2019; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                                       |
| 2019 – 2020 | Tập thể lao động tiên tiến | 5047/QĐ-UBND, 11/9/2020; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                                        |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm         | Hình thức khen thưởng      | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| 2017 - 2018 | Tập thể lao động tiên tiến | 9144/QĐ-UBND, 28/8/2018; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                        |
| 2018 - 2019 | Tập thể lao động tiên tiến | 5352/QĐ-UBND, 20/12/2019; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                       |
| 2019 – 2020 | Tập thể lao động tiên tiến | 5047/QĐ-UBND, 11/9/2020; Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi                        |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN  
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN  
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Văn Quí